

Số: /TTr-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Đề nghị thông qua Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, người bệnh tâm thần, người bị nhiễm HIV/AIDS và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khi khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện Thông báo số 657/TB-UBND ngày 01/12/2025 về họp Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 01/12/2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, người bệnh tâm thần, người bị nhiễm HIV/AIDS và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khi khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế (thay thế Nghị quyết số 108/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với người thuộc hộ nghèo và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khi khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế giai đoạn 2023-2025 (Nghị quyết số 108/2023/NQ-HĐND)), cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) số 64/2006/QH11; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều

của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) số 71/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 về việc khám, chữa bệnh cho người nghèo; số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 về khám, chữa bệnh cho người nghèo;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BYT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến HIV/AIDS.

2. Cơ sở thực tiễn

- Theo Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15; Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế thì:

+ Về cơ bản các đối tượng quy định tại Nghị quyết 108/2023/NĐ-HĐND được ngân sách Nhà nước đóng hoặc hỗ trợ mức bảo hiểm y tế và được Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và chi phí chuyên tuyến. Các khoản hỗ trợ tiền ăn; phần cùng chi trả cho các đối tượng trên chưa được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán.

+ Các chế độ quy định tại Nghị quyết 108/2023/NĐ-HĐND đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, từng bước giảm bớt khó khăn về kinh tế cho người thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng khó khăn và người mắc bệnh hiểm nghèo khi điều trị tại các cơ sở y tế nhà nước từ tuyến huyện trở lên; giúp cho người bệnh yên tâm điều trị; góp phần xóa đói giảm nghèo và thực hiện chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

+ Qua thực hiện chính sách, người nghèo, người dân tộc thiểu số đang sinh sống ở vùng khó khăn ngày càng được tiếp cận nhiều hơn với dịch vụ y tế có chất lượng cao, giảm bớt các hủ tục lạc hậu (như cúng ma khi ốm đau...), góp phần thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân nói chung và chăm sóc sức khỏe người nghèo nói riêng, bảo đảm cho sự phát triển con người có thể lực tốt, là điều kiện cơ bản để có sức lao động tham gia sản xuất, phát triển kinh tế gia đình và phát triển kinh tế xã hội nói chung.

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chỉ có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài

chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách Trung ương không hỗ trợ”.

- Cần tiếp tục thực hiện các chính sách an sinh xã hội, tạo điều kiện cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống ở vùng khó khăn; người thuộc diện được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, người đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội của Nhà nước; người mắc bệnh ung thư, chạy thận nhân tạo, mổ tim, trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thuộc diện hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật thực hiện phẫu thuật tim bẩm sinh được hỗ trợ kinh phí để tiếp cận các dịch vụ y tế, tạo điều kiện nâng cao sức khỏe, giảm bớt khó khăn cho các đối tượng này.

- Nghị quyết số 108/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sẽ hết hiệu lực vào ngày 31/12/2025 nên cần ban hành nghị quyết thay thế.

- Để phù hợp với định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 (tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp) vì một số nội dung trong Nghị quyết còn quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện (Khoản 1 Điều 6, Nghị quyết số 108/2023/NQ-HĐND).

Vì vậy, nhằm đảm bảo chính sách an sinh xã hội trên địa bàn, việc ban hành chính sách hỗ trợ đối với người thuộc hộ nghèo, người bệnh tâm thần, người bị nhiễm HIV/AIDS và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khi khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và sự tham gia tích cực của các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội, các tầng lớp nhân dân đối với công tác Y tế trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới (Nghị quyết số 20-NQ/TW), Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XX, Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 03/11/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân đến năm 2015 và những năm tiếp theo (Nghị quyết số 03-NQ/TU), Kết luận số 38-KL/TU ngày 28/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU (Kết luận số 38-KL/TU).

- Giảm bớt khó khăn cho người bệnh là người thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng khó khăn; người hưởng trợ cấp xã hội, người đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội của Nhà nước và người mắc bệnh hiểm nghèo; người nhiễm HIV/AIDS; người bệnh tâm thần khi khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế, đặc biệt là thời điểm giá dịch vụ khám chữa bệnh từng bước nâng lên để kết cấu đủ các yếu tố chi phí theo lộ trình trong khi thu nhập của các đối tượng còn thấp.

- Góp phần cải thiện bữa ăn, bổ sung chất dinh dưỡng, giúp người bệnh nhanh khỏi bệnh, giảm bớt thời gian và chi phí điều trị, sớm hòa nhập cộng đồng.

- Tạo lòng tin cho các đối tượng thuộc thành phần yếu thế, góp phần xây dựng sự công bằng trong xã hội.

- Nâng cao ý thức chủ động bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của người dân, giúp họ yên tâm làm kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống.

2. Quan điểm xây dựng Dự thảo Nghị quyết

Thể chế hóa các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về chính sách Y tế như: Nghị quyết số 72-NQ/TW, Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XX, Nghị quyết số 03-NQ/TU và Kết luận số 38-KL/TU.

Phù hợp với các quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2026); Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15.

Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, người bệnh tâm thần, người bị nhiễm HIV/AIDS và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khi khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế giai đoạn 2022-2025 để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với giai đoạn 2026-2030.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ Chương trình số 10/CT-UBND ngày 16/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, Sở Y tế thực hiện quy trình, thủ tục tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết (thành lập Tổ soạn thảo Nghị quyết; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc báo cáo kết quả và đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị quyết số 71/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 108/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; đăng ký xây dựng Nghị quyết; xây dựng dự thảo Nghị quyết; lấy ý kiến các đơn vị trong ngành; lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương; đăng tải Cổng Thông tin điện tử tỉnh; lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

2. Sở Tư pháp báo cáo thẩm định tại Văn bản số 3538/BC-STP ngày 27/11/2025.

3. Sở Y tế báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết tại Văn bản số 4593/BC-SYT ngày 30/11/2025 và trình Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 4603/TTr-SYT ngày 01/12/2025.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh họp, soát xét, thống nhất trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chính sách hỗ trợ đối với người có đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người bệnh tâm thần, người bị nhiễm HIV/AIDS và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khi khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế.

2. Đối tượng điều chỉnh

- Người thuộc hộ nghèo theo quy định;
- Đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống ở thôn đặc biệt khó khăn hoặc xã vùng 2, 3 được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Nghị định số 272/NĐ-CP ngày

16/10/2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030.

- Người thuộc diện được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật và người đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội của Nhà nước;
- Người mắc bệnh ung thư, chạy thận nhân tạo, mô tim và một số bệnh hiểm nghèo khác (có Phụ lục các bệnh hiểm nghèo kèm theo Nghị quyết);
- Trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thuộc diện hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật thực hiện phẫu thuật tim bẩm sinh;
- Người nhiễm HIV/AIDS thuộc đối tượng quản lý tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh chưa có thẻ bảo hiểm y tế, trừ người thuộc nhóm đối tượng tham gia bảo hiểm y tế được quy định tại khoản 1, 2, 3, Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6, Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 và được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10, Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15.
- Người nhiễm HIV/AIDS có thẻ bảo hiểm y tế được hỗ trợ chi phí cùng chi trả đối với thuốc kháng vi rút HIV (ARV) là những người nhiễm HIV/AIDS tham gia điều trị ARV tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong tỉnh, trừ phạm nhân nhiễm HIV/AIDS tại trại tạm giam, trại giam.

- Người bệnh tâm thần điều trị nội trú tại Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hà Tĩnh.

3. Các chính sách của Nghị quyết

3.1. Chính sách 1: Hỗ trợ tiền ăn: Hỗ trợ mức 70.000 đồng/người bệnh/ngày điều trị nội trú đối với:

- (1) Người thuộc hộ nghèo theo quy định.
- (2) Đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống ở thôn đặc biệt khó khăn hoặc xã vùng 2, 3 được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Nghị định số 272/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030.
- (3) Trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thuộc diện hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật thực hiện phẫu thuật tim bẩm sinh. Thời gian hỗ trợ không quá 15 ngày.
- (4) Người bệnh tâm thần điều trị nội trú tại Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hà Tĩnh.

3.2. Chính sách 2: Hỗ trợ một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh:

- (1) Hỗ trợ 50% chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế mà các đối tượng thuộc hộ nghèo theo quy định; đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống ở thôn đặc biệt khó khăn hoặc xã vùng 2, 3 được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Nghị định số 272/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030; người thuộc diện được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật và người đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội của nhà nước phải cùng chi trả theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn dưới Luật đối với phần cùng chi trả từ 100.000 đồng

trở lên, nhưng tối đa không quá 5.000.000 đồng/người/lần hỗ trợ và không quá 02 lần/người/năm.

(2) Hỗ trợ 30% chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho các đối tượng mắc bệnh ung thư, chạy thận nhân tạo, mổ tim và một số bệnh hiểm nghèo; trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thuộc diện hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật thực hiện phẫu thuật tim bẩm sinh nếu:

+ Phần người bệnh phải chi trả cho cơ sở y tế từ 1.000.000 đồng trở lên và có tổng chi phí điều trị dưới 50.000.000 đồng cho một đợt khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp không có bảo hiểm y tế theo quy định: tối đa không quá 10.000.000 đồng/người/lần hỗ trợ và không quá 02 lần/người/năm; nếu có bảo hiểm y tế thì hỗ trợ như mục (1).

+ Tổng chi phí điều trị từ 50.000.000 đồng trở lên cho một đợt khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp không có bảo hiểm y tế theo quy định, nhưng tối đa không quá 20.000.000 đồng/người/lần hỗ trợ và không quá 02 lần/người/năm; nếu có bảo hiểm y tế thì hỗ trợ như mục (1).

(3) Các đối tượng là trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thuộc diện hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật thực hiện phẫu thuật tim bẩm sinh: trường hợp được phẫu thuật tim do các chương trình/dự án tài trợ toàn bộ chi phí thì không được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo Nghị quyết này.

3.3. Chính sách 3: Chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế và hỗ trợ cùng chi trả thuốc ARV cho người nhiễm HIV/AIDS

* Hỗ trợ 100% mức đóng thẻ bảo hiểm y tế và 100% chi phí cùng chi trả thuốc ARV cho các đối tượng gồm:

- Người nhiễm HIV/AIDS thuộc đối tượng quản lý tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh chưa có thẻ bảo hiểm y tế, trừ người thuộc nhóm đối tượng tham gia bảo hiểm y tế được quy định tại khoản 1, 2, 3, Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6, Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 và được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10, Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15.

- Người nhiễm HIV/AIDS có thẻ bảo hiểm y tế được hỗ trợ chi phí cùng chi trả đối với thuốc ARV là những người nhiễm HIV/AIDS tham gia điều trị ARV tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong tỉnh, trừ phạm nhân nhiễm HIV/AIDS tại trại tạm giam, trại giam.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH

Không có

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT, THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

- Nguồn kinh phí thực hiện chính sách được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Dự kiến kinh phí: 11.755 triệu đồng/năm (có phụ lục kèm theo).

- Dự kiến thời gian ban hành: Nghị quyết được ban hành vào kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh cuối năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026.

- Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết:

+ Về quy trình thực hiện: Nghị quyết đã quy định cụ thể hồ sơ, quy trình, thủ tục để thực hiện các chính sách, sau khi Nghị quyết được ban hành sẽ đảm bảo điều kiện để thi hành chính sách ngay.

+ Về nguồn lực: Việc đánh giá tác động chính sách và dự kiến nguồn lực đã được các sở, ngành liên quan thẩm định cụ thể để đảm bảo điều kiện thi hành chính sách.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không có

Kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Tài liệu kèm theo: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định số 3538/BC-STP ngày 27/11/2025 của Sở Tư pháp; Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 108/2023/NQ-HĐND; Báo cáo tác động chính sách).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, BHXH tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, VX₁.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Nguyệt